

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN
TỔ CHỨC TRUNG GIAN CỦA THỊ
TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(ÁP DỤNG CHO CÁC CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ, ƯƠM TẠO
DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ)

Tên đơn vị:

Tên giao dịch viết tắt (nếu có):

Địa chỉ:

Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ

(Các thông tin cung cấp trong phiếu này chỉ nhằm phục vụ công tác thống kê và được bảo mật theo luật định)

1. Thông tin về thủ trưởng đơn vị (Ghi đầy đủ Họ và tên; Đánh dấu vào mục phù hợp đối với học vị, chức danh):

1.1. Họ và tên thủ trưởng:

1.2. Trình độ: Tiến sĩ Thạc sĩ Đại học 1.3. Chức danh: Giáo sư Phó giáo sư

1.4. Phương tiện liên lạc (nếu là số ĐT cố định ghi cả mã vùng): Điện thoại:

Di động:.....Email:

2. Thành phần kinh tế (Đánh dấu X vào 1 mục phù hợp nhất):

1.Công lập 2.Ngoài công lập 3.Có vốn đầu tư nước ngoài

3. Tên cơ quan cấp trên trực tiếp

4. Bộ, ngành/Địa phương chủ quản (Nếu là các tổ chức công lập, ghi Bộ/ngành hoặc UBND Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương; nếu là các tổ chức KH&CN ngoài công lập, ghi UBND Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương; Nếu là thuộc cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, ghi tên cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, chính trị-xã hội):.....

PHẦN II: THÔNG TIN VỀ NHÂN LỰC CỦA TỔ CHỨC TRUNG GIAN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Số liệu tại thời điểm 31/12/2016)

2.1. Nguồn nhân lực có trình độ từ cao đẳng trở lên của đơn vị chia theo trình độ chuyên môn, chức danh Giáo sư/Phó giáo sư
(Đơn vị tính: người)

	Mã số	Tổng số	Chia theo trình độ chuyên môn				Chức danh GS, PGS	
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Giáo sư	Phó giáo sư
A	B	1	2	3	4	5	6	7
TỔNG SỐ	01							
Trong đó:								
- Số Nữ	02							
- Số cán bộ làm công tác tư vấn chuyển giao công nghệ	03							

Chú ý: Đối với nhân lực làm công tác tư vấn chuyển giao công nghệ đề nghị lập danh sách theo mẫu đính kèm Phiếu điều tra

2.2. Nhân lực đã có các chứng chỉ, chứng nhận và nhu cầu đào tạo nhân lực trong tương lai của đơn vị

(Đơn vị tính: người)

Chứng chỉ, chứng nhận khóa học	Đã có	Nhu cầu đào tạo
Tư vấn, môi giới, xúc tiến chuyển giao công nghệ		
Quản trị tài sản trí tuệ		
Đánh giá, định giá công nghệ		
Định giá tài sản trí tuệ		
Khác (Nếu rõ:
.....
.....)

PHẦN III: THÔNG TIN VỀ NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH NĂM 2016**3.1. Tổng thu của đơn vị**

(Đơn vị tính: triệu đồng)

	Mã số	Tổng số
A	B	1
TỔNG THU	01	
<i>Chia theo nguồn thu:</i>		
1. Do ngân sách nhà nước cấp	02	
1.1. Từ ngân sách trung ương	03	
1.2. Từ ngân sách địa phương	04	
2. Thu từ hoạt động KH&CN, chuyên giao công nghệ	06	
3. Thu từ nguồn khác	09	

3.2. Tổng chi của đơn vị

(Đơn vị tính: triệu đồng)

	Mã số	Tổng số
A	B	1
TỔNG CHI	01	
<i>Chia theo loại chi:</i>		
1. Chi đầu tư phát triển	02	
2. Chi thường xuyên	03	
3. Chi khác	04	

PHẦN IV: CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ NGUỒN LỰC THÔNG TIN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**4.1. Trụ sở, đất đai, nhà xưởng** (Diện tích đất được giao quyền sử dụng có tại thời điểm 31/12/2016)(Đơn vị tính: m²)

	Mã số	Diện tích
A	B	1
1. Tổng số diện tích trụ sở/phòng thí nghiệm/nhà xưởng	01	
2. Tổng diện tích đất đang sử dụng (02=03+04+05)	02	
2.1. Đất sử dụng cho trụ sở làm việc	03	
2.2. Đất sử dụng cho khu thử nghiệm, trạm trại, xưởng thực nghiệm,...	04	
2.3. Diện tích đất khác	05	

4.2. Thông tin KH&CN

	Mã số	Đơn vị	Số lượng
A	B	C	1
4.2.1. Nguồn lực thông tin (Có đến 31/12/2016)			
Các CSDL về KH&CN đơn vị đang khai thác, sử dụng	01	CSDL	
Nếu có, vui lòng liệt kê một số CSDL tiêu biểu:			
-		X	X
-			
-			
4.2.2. Hạ tầng thông tin KH&CN (Có tại thời điểm 31/12/2016)			
1. Số lượng máy chủ	02	Chiếc	
2. Băng thông đường truyền Internet	03	Mbps	
3. Năng lực lưu trữ dữ liệu	04	GB	
4. Số lượng máy tính cá nhân	05	Chiếc	

4.3. Tài sản trí tuệ (Có đến 31/12/2016)

Loại hình tài sản trí tuệ	Mã số	Đơn vị tính	Đơn vị tự nghiên cứu	Đơn vị được ủy quyền chuyển giao
1. Số bằng độc quyền sáng chế	01	<i>Bằng</i>		
2. Số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	02	<i>Bằng</i>		
3. Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	03	<i>Bằng</i>		
4. Số giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp	04	<i>Giấy chứng nhận</i>		
5. Số bằng bảo hộ giống cây trồng	05	<i>Bằng</i>		
6. Số sáng kiến được công nhận	06	<i>Sáng kiến</i>		

PHẦN V: HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN, HỖ TRỢ ƯƠM TẠO

A – HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN, ĐÀO TẠO

1. Hoạt động tư vấn của đơn vị: (có thể chọn nhiều mục)

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> 1. Tư vấn công nghệ | <input type="checkbox"/> 4. Định giá/đánh giá công nghệ |
| <input type="checkbox"/> 2. Tư vấn sở hữu trí tuệ | <input type="checkbox"/> 5. Khác (Nêu rõ:) |
| <input type="checkbox"/> 3. Tư vấn pháp lý |) |

2. Hoạt động đào tạo của đơn vị: (có thể chọn nhiều mục)

- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> 1. Đào tạo tài sản trí tuệ | <input type="checkbox"/> 4. Đào tạo về năng suất, chất lượng |
| <input type="checkbox"/> 2. Đào tạo chuyển giao công nghệ | <input type="checkbox"/> 5. Khác (Nêu rõ:) |
| <input type="checkbox"/> 3. Đào tạo quản trị doanh nghiệp |) |

B – HỖ TRỢ ƯƠM TẠO

1. Lĩnh vực hỗ trợ ươm tạo của đơn vị: (có thể chọn nhiều mục)

- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> 1. Cơ khí | <input type="checkbox"/> 8. Điện, điện tử, công nghệ thông tin |
| <input type="checkbox"/> 2. Vật liệu và luyện kim | <input type="checkbox"/> 9. Y học |
| <input type="checkbox"/> 3. Môi trường | <input type="checkbox"/> 10. Công nghệ sinh học |
| <input type="checkbox"/> 4. Công nghệ nano | <input type="checkbox"/> 11. Công nghệ thực phẩm |
| <input type="checkbox"/> 5. Dược học | <input type="checkbox"/> 12. Trồng trọt |
| <input type="checkbox"/> 6. Chăn nuôi | <input type="checkbox"/> 13. Lâm nghiệp |
| <input type="checkbox"/> 7. Thủy sản | <input type="checkbox"/> 14. Khác (Nêu rõ:) |

2. Các hoạt động hỗ trợ về tài chính của đơn vị cho hoạt động ươm tạo công nghệ: (có thể chọn nhiều mục)

- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> 1. Đầu tư | <input type="checkbox"/> 4. Hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu/CN&TB |
| <input type="checkbox"/> 2. Huy động vốn đầu tư | <input type="checkbox"/> 5. Khác (Nêu rõ:) |
| <input type="checkbox"/> 3. Vay vốn đầu tư |) |

3. Lĩnh vực ươm tạo công nghệ được ưu tiên hỗ trợ của đơn vị

.....

.....

.....

.....

C – HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN, TRUYỀN THÔNG

1. Hệ thống CSDL giới thiệu CN&TB

Đơn vị có hệ thống CSDL cho phép đăng tin chào bán/tìm mua CN&TB hay không?

1. Có 2. Không

Nếu có, vui lòng cung cấp địa chỉ truy cập:.....

2. Hoạt động quảng bá, giới thiệu CN&TB

2.1. Đơn vị có tổ chức các sự kiện quảng bá CN&TB theo chuyên đề hay không?

Người trả lời phiếu:

Họ và tên:.....

Điện thoại:.....

E-mail:.....

Điều tra viên:

Họ và tên:.....

Điện thoại:.....

E-mail:.....

....., ngày..... tháng..... năm 2017

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Thông tin liên hệ:

Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ - Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

79 Trương Định, P. Bến Thành, Q.1, Tel. (08) 35210735; Fax: (08) 38291957;

Email: minhstk@cesti.gov.vn

Cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị

Tên đơn vị:
Địa chỉ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC TƯ VẤN CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ hiện tại	Năm tốt nghiệp				Chức danh GS/ PGS
					Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	
1									
2									
3									
4									
....									

....., ngày..... tháng ... năm 2017

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)